

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY BẮC  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17/5/2021

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lăng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vi Quốc Thanh

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc:** Ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 303/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 05/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2021. Giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp ĐT, xã TA, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

**Bị đơn:** Cao Hoàng N, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TB 1, xã TTB, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2020 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày:* do quen biết, tìm hiểu, chị và anh Cao Hoàng N tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành An, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Từ khi kết hôn, anh chị chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh N thường xuyên chửi và nhiều lần bạo hành đối với chị chỉ vì những việc nhỏ nhặt. Do không thể sống với nhau được nữa, không còn tình cảm nên chị đã về

nhà cha mẹ ruột sống và ly thân với anh N từ tháng 10/2020, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N.

Anh chị có một con chung tên Cao Nguyễn Hoàng TA, sinh ngày 30/4/2014 đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, chị N tự xác định giữa chị và anh N không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cao Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng chỉ có mặt một lần và cung cấp cho Tòa án bản tự khai có nội dung anh không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ, khi con trưởng thành anh sẽ ly hôn sau đó tự ý ra về mà không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo yêu cầu của Tòa án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành các nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, thấy rằng mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, anh chị không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà còn để bạo hành xảy ra nên căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, cho chị và anh N ly hôn nhau. Về nuôi con chung, chị N và anh N có 01 con chung là cháu Cao Nguyễn Hoàng TA, sinh ngày 30/4/2014 hiện do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu TA về tinh thần và thể chất, đề nghị Tòa án cho chị N được tiếp tục nuôi con, ghi nhận chị N không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của chị N và anh N trong cùng vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc: “*Xin ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Xét thấy bị đơn Cao Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng N đối với anh Cao Hoàng N, thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Cao Hoàng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị N nhìn nhận mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ tính tình anh chị không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cự cãi, anh N nhiều lần chửi và bạo hành đối với chị. Tòa án đã ra các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự được biết để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mâu thuẫn nhưng anh N vắng mặt theo thông báo lần đầu, đến khi tổ chức lại phiên họp theo thông báo lần thứ hai thì anh N tự ý ra về mà không tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo yêu cầu của Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng anh chị không yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà còn để xảy ra bạo lực gia đình làm cho đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, cho chị và anh N ly hôn nhau.

Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Hồng N đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Nguyễn Hoàng TA, sinh ngày 30/4/2014. Để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu TA, cần tiếp tục giao cháu TA cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng như nguyện vọng được sống cùng với mẹ của cháu TA. Ghi nhận chị N không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: chị N tự xác định giữa chị và anh N không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh N cũng không có ý kiến về tài sản chung và về nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[1] Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng N. Chị Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với anh Cao Hoàng N.

[2] Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Hồng N được quyền trực tiếp nuôi con tên Cao Nguyễn Hoàng TA, sinh ngày 30/4/2014, anh Cao Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các bên, cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và về nợ chung: chị N tự xác định giữa chị và anh N không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh N cũng không có ý kiến về tài sản chung và về nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Hồng N phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003686 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày tòa án tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS ND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THA DS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Thành An;
- (Số 04/2013 ngày 10/01/2013)
- Lưu HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Lăng**